

# CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

Chu Văn Mậu

Lời tựa của DuVan MyLinh:

*Nhân dịp tờ Lá Thư công chánh số 71 xuất bản tôi được dịp đọc qua bài viết của cụ Hoàng Đạo Lương có nhắc đến cụ Chu Văn Mậu. Cụ Mậu là thân sinh của Bác Chu Thế Luyến. Tôi rất may mắn được làm việc với bác Luyến trong công tác xã hội của Hội phụ huynh VN có con em khuyết tật (VPD CA) trong mấy năm qua. Sau khi Bác được xem qua tờ Lá Thư Công Chánh do tôi đưa, bác đã cho tôi một tài liệu về lịch sử Trường Công Chánh, mà nhiều người muốn được biết. Tài liệu này được trích trong gia phả họ Chu do cụ Chu Văn Mậu viết. Tôi xin chuyển tài liệu này đến BPT để phổ biến. Tuy tài liệu này ngắn nhưng đủ để cho biết trường công chánh khởi sự ra sao.*

**N**gày xưa, cả ba miền Trung, Nam, Bắc Việt Nam không nơi nào có Đại Học, chỉ riêng Hà Nội có ba trường cao nhất:

1. “Trường Hậu Bổ”, khoá học là 2 năm dành cho các thí sinh có bằng Thành Chung. Tất cả các sinh viên theo học đều được học bổng mỗi tháng 10 đồng. Mãn khóa, tốt nghiệp ra trường, được bổ Tri Huyện tập sự.
2. “Trường Thuốc” (École de Medecine). Khóa học 4 năm, cũng dành cho thí sinh có bằng Thành Chung. Học sinh Việt Nam thử đó chưa ai có bằng Tú Tài. Nếu muốn thi Tú Tài phải là học sinh trường Trung Học Pháp. Ngày ấy cả Việt Nam chỉ có hai trường Trung Học Pháp: trường Albert Sarraut ở Hà Nội, và trường Chasseloup Laubat, ở Sài Gòn. Hai trường này dành riêng cho học sinh Pháp, hoặc học sinh Việt Nam có quốc tịch Pháp, hoặc cho các con cháu nhà giàu, như con các chủ đồn điền, con các ông Hội Đồng của cơ quan chính phủ, con các quan tỉnh (Tổng Đốc, Tuần Phủ, Án Sát). Tuy nhiên, học sinh ở trường Trung Học Pháp tại Việt Nam vẫn ít, vì phần đông con các người kể trên đều xuất ngoại để du học, nhất là sang Pháp.

Mãi sau này, vào khoảng năm 1917, hay 1918, chính quyền Pháp mới mở trường Trung Học riêng cho người

Việt Nam. Có bằng Thành Chung rồi học sinh mới được vào Trường Trung Học Việt Nam. Học thêm hai năm mới được ra thi Tú Tài. Trúng tuyển chính quyền sẽ cấp cho một bằng được gọi là “Baccalauréat Local”.

3. “Trường Cao Đẳng Công Chính Hà Nội”: Khóa học là hai năm. Trường này là do sáng kiến của kỹ sư Công Chính Ségas, mở ra riêng cho Sở Công Chính để luyện “Tham Biện Công Chính”, cũng gọi là “Cán Sự Công Chính” (Agent Technique des Travaux Publics). Thời kỳ đầu Ông Ségas cho mấy nhân viên Công Chính, chọn trong những thư ký và hội họa, ai có học lực khá, được theo học trường này. Năm thứ nhất sinh viên được chức thư ký Công Chính Hạng Nhì, lương tháng 30 đồng. Năm thứ Hai, nếu được lên lớp, thì thăng bậc Thư ký Công Chính Hạng Nhất, lương tháng 30 đồng. Mãn khóa, thi đỗ, được bổ chức Agent Technique Stagiaire du Second Degré (Cán Sự Công Chính Tập Sự Hạng Hai), lương tháng 45 đồng. Sau mấy năm tập sự thì có kỳ thi chuyên môn lên Cán Sự Công Chính Tập Sự Hạng Nhất (Agent Technique Stagiaire du 1er Degré), lương tháng 66, 67 đồng (800 đồng một năm) lúc bắt đầu.

Năm 1915 Ông Pual Bergue thay thế ông Ségas trong chức vụ Giám Đốc

Trường Công Chính.

Năm 1926 Ông Bergue về hưu trí, ông Girard lên giữ chức vụ Quyền Giám Đốc mấy tháng, sau đó ông Connan lên thay làm Giám Đốc thực thụ.

Năm 1928, Trường Công Chính mở thêm “Cours Supérieur des Travaux Publics”, khi ấy gọi là “École des Sciences Appliquées”. Khóa học là một năm. Tốt nghiệp ra được thặng “Agent Voyer des Travaux Publics”.

Vào thời kỳ đó thí sinh có bằng Thành Chung còn rất ít, chỉ quăng 60, 70 người. Họ tản mát đi làm giáo viên, thư ký các công sở rất đông. Còn lại số ít theo học thêm thì có người vào trường Hậu Bổ, người thì vào trường Thuốc, người vào Trường Cao Đẳng Công Chính. Riêng Trường này, kể cả học sinh có bằng Thành Chung ở 3 Miền, chưa được 10 sinh viên, trong khi nhu cầu thì nhiều. Vì vậy Trường Công Chính mở khóa thi tuyển thêm sinh viên tự do cho các thí sinh không có bằng Thành Chung.

Thời đó các Trưởng Ty Công Chính ở các tỉnh đều là người Pháp. Mãi đến năm 1922 mới có hai người Việt Nam đầu tiên (Cụ Chu Văn Mậu và Cụ Trần Văn Phụng, đồng Khóa Trường Cao Đẳng Công Chính) được bổ Trưởng Ty Công Chính Phúc Yên (Cụ Mậu) và Thái Bình (Cụ Phụng)/.